

MẪU SỐ 01: MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng thẩm định sáng kiến Trường trung học cơ sở
Nguyễn Du, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

1. Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
01	Nguyễn Ngọc Pha	25/09/1990	Trường THCS Nguyễn Du	Giáo viên	ĐHSP Sinh học + KHTN	100%

2. Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến¹ :

Dạy học tích cực trong hoạt động nhóm bằng phương pháp đánh giá đồng đẳng giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập môn Khoa học tự nhiên 7 ở trường THCS Nguyễn Du

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):.....

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: giáo dục

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu là 09/09/2023.

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a. Thực trạng tình hình đơn vị:

* Thuận lợi

Về cơ sở vật chất, Trường THCS Nguyễn Du được trang bị phòng học với đầy đủ các thiết bị như bảng tương tác thông minh, máy vi tính kết

nối với tivi, wifi, phòng thực hành,...hỗ trợ tốt cho hoạt động dạy và học có áp dụng công nghệ thông tin, thí nghiệm.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp đã tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực giảng dạy trong chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại, chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống, tăng cường việc học tập trong nhóm thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, để phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Học sinh lớp 7 trường THCS Nguyễn Du phần lớn các em đi học đều và ngoan.

*** Khó khăn**

Số lượng học sinh trong lớp học đông, phòng học nhỏ, dẫn đến phạm vi hoạt động ít nên chưa sâu sát được từng em.

Với sự đổi mới về hình thức giảng dạy, các em học sinh còn bỡ ngỡ và chưa thích nghi với việc học tập bộ môn, dẫn đến các em chưa học tốt và hứng thú trong học tập.

Các em đều được áp dụng, tiếp cận các phương pháp học tập là thảo luận nhóm qua các năm, đối với lớp 6 các em cũng được tiếp cận phương pháp đánh giá mới trong hoạt động nhóm, tuy nhiên đa số các em đều thực hiện chưa tốt hay chưa thành thạo.

b. Thực trạng của bản thân:

*** Thuận lợi**

Trước hết, bản thân có kinh nghiệm giảng dạy được 10 năm. Thứ hai, bản thân luôn cố gắng tìm tòi, học hỏi tìm ra phương pháp hiệu quả giúp các em hứng thú học tốt hơn trong học tập. Sau cùng, bản thân cũng đã tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn nâng cao năng lực giảng dạy trong chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

*** Khó khăn**

Áp dụng phương pháp dạy học theo nhóm có thể gây ồn ào và khó kiểm soát

Trong nhóm sẽ có những học sinh tích cực và tồn tại một vài học sinh có tâm lý ỷ lại vào các bạn, gây khó khăn trong việc đánh giá năng lực học sinh.

Có những em không biết mình phải làm gì và làm như thế nào.

Đôi khi các em chỉ chú ý vào yêu cầu nhóm mình mà quên đi yêu cầu của nhóm khác dẫn đến việc các em chưa tiếp thu đầy đủ kiến thức của toàn bộ bài giảng.

c. Nguyên nhân

Một số học sinh còn chưa tập trung nên khả năng kết nối trong nhóm còn hạn chế

Tâm lý nể nang các bạn học tốt, ngại va chạm.

Nhóm trưởng hoạt động chưa hiệu quả.

Bản thân trong quá trình giảng dạy có tổ chức, nghiên cứu về hình thức này tuy nhiên trong quá trình thực hiện chưa hiệu quả.

Trước thực trạng và nguyên nhân trên, tôi đã tiến hành khảo sát vào tuần chuyên môn thứ tư của năm học và thu được kết quả như sau:

Tổng số học sinh	Hứng thú với môn Khoa học tự nhiên							
	Rất hứng thú		Hứng thú		Bình thường		Chưa hứng thú	
70	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Tuần chuyên môn thứ 4	16	22,9%	19	27,1%	24	34,3%	11	15,7%

Bảng 1. Số liệu khảo sát mức độ hứng thú của học sinh lớp 7A1; 7A3 đối với môn Khoa học tự nhiên 7 năm học 2023- 2024

Xuất phát từ lí do trên, qua quá trình trực tiếp giảng dạy, bản thân tôi chọn cho mình một đề tài nghiên cứu với mong muốn đóng góp sức nhỏ bé của mình vào sự nghiệp giáo dục, qua việc dạy học môn Khoa học tự nhiên 7 góp phần vào “*sự nghiệp trồng người*” với tên sáng kiến là: “*Dạy học tích cực trong hoạt động nhóm bằng phương pháp đánh giá đồng đẳng giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập môn Khoa học tự nhiên 7 ở trường THCS Nguyễn Du*”.

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến: (Nêu rõ các nội dung sau)

a) Mục đích của giải pháp:

- Hình thành cho học sinh những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày.

- Tạo điều kiện để học sinh thực hiện tốt quyền, trách nhiệm của mình và phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

- Nhằm giúp các em phát huy được tính tích cực, sáng tạo, chủ động trong quá trình tiếp thu kiến thức, tạo niềm tin, niềm vui trong học tập góp phần nâng cao chất lượng bộ môn..

b) Tính mới của giải pháp (đối với giải pháp mới hoàn toàn) hoặc những điểm khác biệt, tính mới của các giải pháp so với các giải pháp đã biết (đối với các giải pháp có sự cải tiến đối với các giải pháp đã có).

b.1. Các bước thực hiện đánh giá đồng đẳng trong hoạt động nhóm

- Bước 1. Thực hiện nhiệm vụ:

GV giao nhiệm vụ học tập cho HS, đề ra yêu cầu cần đạt của mỗi nhiệm vụ, khuyến khích HS hình thành động cơ học tập để đạt được mục tiêu. HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ được giao bằng bài tập, dự án, sản phẩm thực hành. HS có thể thực hiện nhiệm vụ học tập theo cá nhân, theo nhóm tại lớp hoặc ở nhà. GV tổ chức hoạt động, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ để đảm bảo ổn định tổ chức, công bằng, đúng thời gian, có biện pháp điều chỉnh kịp thời đảm bảo HS thực hiện nhiệm vụ tự lực độc lập và sáng tạo.

- Bước 2. Đánh giá, nhận xét thành viên nhóm:

HS nhận xét, chấm điểm quá trình tạo sản phẩm của bạn/nhóm bạn dựa trên tiêu chí được GV giao; so sánh thông tin thu thập được từ bạn học với các tiêu chuẩn để đưa ra thông tin phản hồi về: thành quả bạn đạt được, xác định hạn chế của bạn học, xác định điểm mạnh của bạn học. gv cấp đáp án, các tiêu chí đánh giá (rubric), bảng kiểm một cách cụ thể để HS tiến hành đánh giá. Nếu HS chưa biết cách sử dụng, GV phải hướng dẫn. Ở mức độ cao hơn, GV cùng hướng dẫn HS xây dựng đáp án, tiêu chí đánh giá.

- Bước 3. Công bố kết quả, thảo luận:

HS công bố kết quả cho bạn/ nhóm bạn; tiến hành cùng nhau thảo luận về cách đánh giá đúng/sai, điểm mạnh, điểm yếu, biện pháp khắc phục đã hợp lý chưa, đảm bảo công bằng khách quan chưa; đưa ra mức độ đánh giá chính xác nhất. GV tổ chức cho HS trao đổi, đối thoại trực tiếp đảm bảo sự công bằng chính xác; đưa ra nhận xét về cách thức đánh giá của bạn/nhóm bạn đã được chưa và điều chỉnh nếu cần.

- Bước 4. Tự điều chỉnh:

HS xác định những nguyên nhân chính gây ra hiện trạng về câu trả lời, sản phẩm của bạn/nhóm bạn, rút ra sai lầm mà bạn mắc phải; đề xuất các biện pháp khắc phục điểm yếu, khó khăn mà bạn mắc phải, làm thay đổi thực trạng theo hướng mục tiêu học tập đã đề ra; học hỏi các điểm mạnh của bạn; đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng việc học của bản thân. GV gợi ý HS đưa ra định hướng về cách học và thái độ học tập, cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu một cách hợp lý; tiếp tục giao nhiệm vụ để HS thực hiện.

b.2. Một vài ví dụ minh họa trong hoạt động nhóm về sử dụng đánh giá đồng đẳng trong giảng dạy.

*** Hoạt động nhóm trong thực hiện thí nghiệm, tìm tòi rút ra kết quả.**

Ví dụ 1: Bài 6: Giới thiệu về liên kết hóa học

Hoạt động 5 : Một số tính chất của chất ion và chất cộng hóa trị.

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp làm 2 dãy

+ Dãy 1 (3 nhóm) thực hiện thí nghiệm 1: khả năng hoà tan trong nước và khả năng dẫn điện của muối ăn, đường tinh luyện (saccharose) sau khi thực hiện thí nghiệm xong cùng nhau thảo luận tìm ra sự khác nhau về khả năng hòa tan và khả năng dẫn điện giữa các hợp chất ion và hợp chất cộng hóa trị.

+ Dãy 2 (3 nhóm) thực hiện thí nghiệm 2: So sánh khả năng bền nhiệt của muối và đường tinh luyện (saccharose) sau khi thực hiện thí nghiệm xong cho biết muối hay đường bền nhiệt hơn. Ở ống nghiệm nào có sự tạo thành chất mới.

- Dựa vào kết quả thí nghiệm yêu cầu HS rút ra được sự khác nhau về khả năng hoà tan và khả năng dẫn điện giữa các hợp chất ion và hợp chất cộng hoá trị.

- GV giới thiệu các tiêu chí đánh giá trong quá trình thực hiện.

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập*

- HS tiến hành thực hiện thí nghiệm theo nhóm đã phân công

- HS phân công nhóm trưởng, thư ký, giao nhiệm vụ cho các thành viên

- Sau đó quan sát, thực hiện thí nghiệm và thảo luận dựa trên nội dung GV

đưa ra.

* *Báo cáo kết quả và thảo luận*

- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm của nhóm mình.

- GV tổ chức cho từng nhóm công bố kết quả chấm của từng nhóm.

* *Tự điều chỉnh, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*

- Học sinh nhận xét ưu nhược điểm của nhóm bạn, các nhóm phản hồi nhận xét, kết luận.

- GV gợi ý đưa ra cách học và thái độ học tập, cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của các nhóm.

- HS xác định những nguyên nhân chính gây ra hiện trạng sai về kết quả thí nghiệm, rút ra sai lầm mà nhóm bạn mắc phải, học hỏi các điểm mạnh của nhóm bạn.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÍ NGHIỆM

NHÓM	HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM						TỔNG ĐIỂM
	Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ thí nghiệm (1 điểm)	Thực hiện nghiêm túc (1 điểm)	Kết quả thực hiện thí nghiệm (3 điểm)	Tất cả thành viên tham gia (2 điểm)	Trả lời câu hỏi đúng (2 điểm)	Vệ sinh (1 điểm)	
1							
2							
....							



Hình 1: Tham gia hoạt động thí nghiệm của học sinh lớp 7A1

*** Hoạt động nhóm trong thiết kế poster**

Ví dụ 2: Sau khi học xong bài 10: Đo tốc độ GV giao nhiệm vụ về nhà cho các nhóm thiết kế Poster tuyên truyền “Chúng em với an toàn giao thông”.

Khi học đến phần luyện tập bài 11: “Tốc độ và an toàn giao thông” GV yêu cầu các nhóm báo cáo phần thiết kế poster tuyên truyền của nhóm mình.

*** Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu nhóm thiết kế poster tuyên truyền với nội dung: “Chúng em với an toàn giao thông”

*** Thực hiện nhiệm vụ học tập**

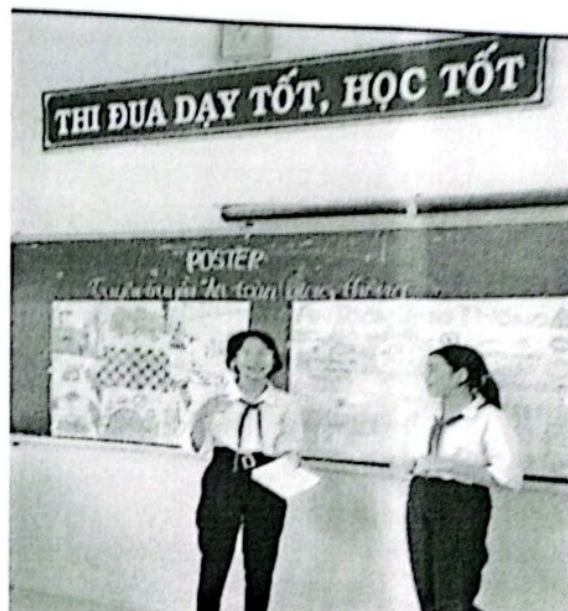
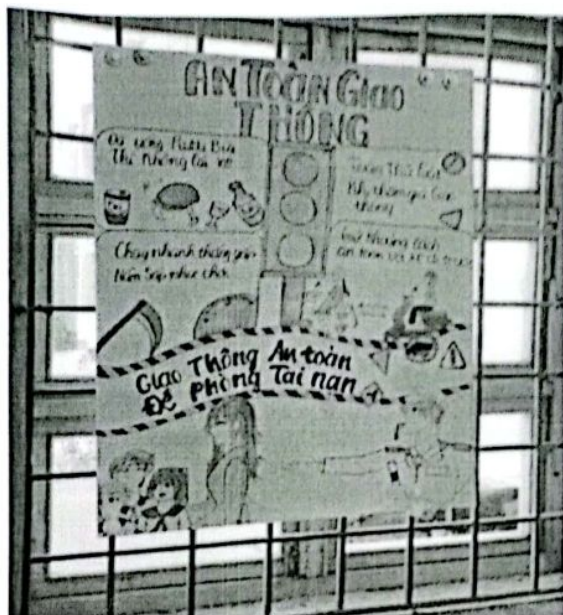
- HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.
- HS giao nhiệm vụ cho từng thành viên nhóm và thực hiện.

*** Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các nhóm lên trình bày các poster của nhóm đã thiết kế
- HS trưng bày sản phẩm theo kỹ thuật phòng tranh
- GV tổ chức cho từng nhóm công bố kết quả chấm của từng nhóm.

*** Tự điều chỉnh, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng các poster của học sinh.



Hình 2: Hoạt động thuyết trình tuyên truyền của các nhóm về poster “Chúng em với an toàn giao thông”

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM TRANH VẼ POSTER

NHÓM	HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM					TỔNG ĐIỂM
	Tranh thể hiện rõ chủ đề và nội dung (3 điểm)	Bố cục chặt chẽ, đẹp (2 điểm)	Có ý tưởng và cách thể hiện độc đáo (2 điểm)	Màu sắc, đường nét hài hòa (1 điểm)	Phần thuyết minh vẽ tranh hấp dẫn, thu hút. (2 điểm)	
1						
2						
3						
4						

*** Hoạt động nhóm trong hệ thống hóa kiến thức**

Ví dụ 3: Ôn tập chủ đề 3

Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức (25 phút)

- Giáo viên cho học sinh hoạt động nhóm, chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn” bằng cách vẽ sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức cơ bản về tốc độ.

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập*

- GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS 8 phút để vẽ sơ đồ tư duy.

GV gợi ý cho HS khi vẽ sơ đồ tư duy:

- + Từ khóa trung tâm
- + Các nhánh lớn, nhỏ.
- + Màu sắc và chiều của nhánh.
- + Chiều chữ viết.

* *Thực hiện nhiệm vụ học tập*

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ nhóm trên giấy A3.

- HS hoạt động nhóm:

+ Nhóm 1:

+ Nhóm 2:.....

+ Nhóm 3:.....

+ Nhóm 4:.....

* *Báo cáo kết quả và thảo luận*

- GV chỉ định lần lượt 4 nhóm trình bày. Mỗi nhóm 3 phút

- HS thảo luận, đánh giá nhóm bạn theo bảng tiêu chí, 2 nhóm gần nhau đánh giá chéo.

* *Tự điều chỉnh, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*

- GV nhận xét và đánh giá quá trình hợp tác nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Lưu ý và chữa một số lỗi sai. Căn cứ theo tiêu chí chấm mẫu cho HS.

- GV đánh giá chọn lọc những sản phẩm sáng tạo nhất.



Hình 3: Hoạt động nhóm của lớp 7A3 về vẽ sơ đồ tư duy

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ CHẤM SƠ ĐỒ TƯ DUY

Tên nhóm	Nội dung (7 điểm)	Hình thức (3 điểm)	Tổng điểm
	- Đầy đủ, chính xác (3,0 điểm) - Ngắn gọn, dễ hiểu (2,0 điểm) - Trình bày logic, hấp dẫn (2,0 điểm)	- Sạch đẹp, đúng chính tả (1,0 điểm) - Chữ viết không bị ngược chiều (1,0 điểm) - Màu sắc nhánh đúng, sáng tạo (1,0 điểm)	10 điểm
Nhóm	-	-	
.....	-	-	
	-	-	

Hoạt động 2: Hướng dẫn giải bài tập (20 phút)

- Giáo viên cho học sinh hoạt động nhóm, chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm làm bài tập, tổng hợp kiến thức.

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho nhóm: phiếu học tập 1 (Phần Phụ lục) (thời gian 6 phút) sau đó thu bài và giao phiếu học tập 2 (Phần Phụ lục) (thời gian 9 phút)

=> Sau đó cho các em thảo luận, đánh giá nhóm bạn theo thang điểm hướng dẫn chấm, 2 nhóm gần nhau đánh giá chéo nhau (5 phút)

c) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới:

- Ưu điểm:

+ Cho phép học sinh tham gia nhiều hơn vào quá trình học tập và đánh giá.

+ Việc đánh giá đồng đẳng không chỉ cung cấp thông tin về kết quả học sinh sau khi được đánh giá mà còn phản ánh được năng lực của người đánh giá về sự hiểu biết, sự trung thực, sáng tạo, linh hoạt, trí tưởng tượng và sự đồng cảm,..

+ Giúp các em có thêm động lực trong học tập và học được cách để có những kiến thức, kỹ năng mới chứ không chỉ tập trung vào việc có điểm số cao.

+ Khi đánh giá đồng đẳng, cả người đánh giá và người được đánh giá đều được hưởng lợi từ việc phát triển các kỹ năng, cũng như tinh thần trách nhiệm, tính tự chủ và khả năng giải quyết vấn đề.

+ Các kỹ năng xã hội cũng được xác định và phát triển như giao tiếp, lắng nghe, quản lý thời gian, bày tỏ cảm xúc, giải quyết vấn đề,...

- Nhược điểm:

+ Đôi khi các em đưa ra những nhận xét chưa khách quan về nhóm bạn.

+ Tốn nhiều thời gian để thực hiện.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

Với sáng kiến này tôi đã áp dụng ở Trường THCS Nguyễn Du đã mang lại hiệu quả tích cực và khả quan, vì thế có thể áp dụng cho tất cả các trường trong huyện, trong tỉnh để góp phần nâng cao chất lượng môn Khoa học tự nhiên 7 nói riêng và các bộ môn khác nói chung.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến:

- Học sinh sáng tạo trong trình bày, tự tin, tự giác trong học tập và rèn luyện thêm nhiều kỹ năng cho bản thân.

- Học sinh hứng thú hơn trong học tập.

- Thông qua hoạt động nhóm, học sinh không chỉ phát triển về ngôn ngữ nói, còn phát triển cả ngôn ngữ viết.

Kết quả thu được như sau:

Khi chưa áp dụng qua khảo sát kết quả học tập đến tuần chuyên môn thứ 6 sau thi giữa hk1 năm học 2023- 2024:

Khối/ lớp	Số HS	HS rất hứng thú		HS hứng thú		HS khá tốt		HS chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
7/ 7A1, 7A3	70	16	22,9%	19	27,1%	38	54,3%	3	4,3%

Khi áp dụng các biện pháp trên, qua khảo sát giai đoạn cuối học kì 1 năm học 2023- 2024 đạt được kết quả như sau:

Khối/ lớp	Số HS	HS rất hứng thú		HS hứng thú		HS khá tốt		HS chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
7/ 7A1, 7A3	70	23	32,9%	39	55,7%	53	75,7%	0%	0%

Qua bảng số liệu thống kê cho thấy mức độ hứng thú sau khi áp dụng hoạt động thảo luận nhóm bằng phương pháp đánh giá đồng đẳng tăng lên 28,6%.

HS đánh giá mức độ khá tốt sau khi áp dụng giải pháp cũng tăng lên 21,4%, chưa đạt còn 0%.

Đó cũng là niềm vui và hạnh phúc của cá nhân tôi sau thời gian thực hiện các giải pháp trong sáng kiến.

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không.

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Sáng kiến có thể áp dụng trong điều kiện bình thường ở các trường.

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

- Học sinh sáng tạo trong trình bày, tự tin, tự giác trong học tập .

- Thông qua hoạt động nhóm các em có các kỹ năng để học tập tốt hơn, thỏa sức sáng tạo và tự chịu trách nhiệm về quá trình học tập của mình.

- Học sinh yêu thích môn học và học tốt hơn.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)

.....
.....

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tân Hồng, ngày ..5... tháng ..4... năm 2024

NGƯỜI NỘP ĐƠN -

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Pha

PHỤ LỤC

PHIẾU HỌC TẬP 1

Họ và tên:

Lớp: Nhóm:

Phần A: Bài tập trắc nghiệm (6 phút)

Câu 1: Muốn xác định tốc độ chuyển động của một vật, ta phải biết những gì

- A. Quãng đường vật đi được và hướng chuyển động của vật.
- B. Quãng đường vật đi được và thời điểm vật xuất phát.
- C. Quãng đường vật đi được và thời gian vật đi hết quãng đường đó.
- D. Thời điểm xuất phát và hướng chuyển động của vật.

Câu 2: Một đoàn tàu đi hết quãng đường 600 km từ ga A đến ga B trong khoảng thời gian 12 giờ. Tốc độ chuyển động của đoàn tàu này bằng bao nhiêu?

- A. 60 km/h.
- B. 75 km/h.
- C. 40 km/h.
- D. 50 km/h.

Câu 3: Bạn Minh rời nhà lúc 6 giờ 15 phút và đi xe máy điện đến trường với tốc độ 14 km/h. Biết nhà bạn Minh cách trường 3,5 km. Như vậy, Minh này sẽ tới trường lúc mấy giờ?

- A. 6 giờ 30 phút.
- B. 6 giờ 38 phút.
- C. 6 giờ 45 phút.
- D. 7 giờ.

Câu 4: Khi khai thác đồ thị quãng đường – thời gian, ta sẽ biết những gì?

- A. Thời gian chuyển động của vật.
- B. Tốc độ chuyển động của vật.
- C. Quãng đường vật đi được.
- D. Tất cả các đại lượng trên.

Câu 5: Cảnh sát giao thông thường sử dụng thiết bị gì để xác định tốc độ của các phương tiện đang lưu thông trên đường?

- A. Đồng hồ bấm giây.
- B. Công quang điện.
- C. Thiết bị cảm biến chuyển động.
- D. Thiết bị “bắn tốc độ”.

Câu 6: Đối với các phương tiện đang tham gia giao thông trên đường, nội dung nào sau đây không đảm bảo được an toàn giao thông?

- A. Luôn giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện phía trước.
- B. Giảm tốc độ khi trời mưa.
- C. Tăng tốc độ khi trời khô ráo.
- D. Tuân thủ đúng giới hạn về tốc độ.

PHIẾU HỌC TẬP 2

Họ và tên:

Lớp: Nhóm:

Phần B: Bài tập tự luận (9 phút)

Câu 7 (2,0 điểm): Nếu xét đơn vị tốc độ theo “chiều dài cơ thể trên giây” thì một loài ve bé nhỏ tên khoa học là *Paratarsotomus macropalpis*, cơ thể chỉ dài khoảng 0,7 mm nhưng chính là quán quân về tốc độ trên mặt đất của chúng ta. Nó có thể di chuyển được quãng đường dài gấp 322 lần cơ thể mỗi giây.

a) Xác định tốc độ của loài ve theo đơn vị m/s.

b) Tính thời gian cần thiết để loài ve đi hết 1 nhánh cây dài 2 m.

Câu 8 (2,0 điểm): Bảng bên dưới cung cấp tốc độ của một số loài vật nổi tiếng chạy nhanh trên mặt đất.

Loài vật	Tốc độ (km/h)	Tốc độ (m/s)
Báo cheetah	112	
Linh dương springbok	88	
Thỏ nâu rừng	77	
Ngựa	71	

a) Hoàn thành bảng số liệu.

b) Với tốc độ cho trong bảng, thời gian cần thiết để báo cheetah và ngựa chạy hết quãng đường 100 m là bao nhiêu?

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần A: Bài tập trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	D	A	D	D	C

Phần B: Bài tập tự luận

Câu 7:

$$0,7\text{mm} = 0,0007\text{m}$$

a) Tốc độ của ve:

$$v = \frac{s}{t} = \frac{322 \cdot 0,0007}{1} = 0,2254 \text{ m/s. (1,0 điểm)}$$

b) Thời gian để ve đi hết nhánh cây dài 2 m:

$$t = \frac{s}{v} = \frac{2}{0,2254} = 8,9 \text{ s (1,0 điểm)}$$

Câu 8: a)

Loài vật	Tốc độ (km/h)	Tốc độ (m/s)	Điểm
Báo cheetah	112	31,1	0,25 điểm
Linh dương springbok	88	24,4	0,25 điểm
Thỏ nâu rừng	77	21,4	0,25 điểm
Ngựa	71	19,7	0,25 điểm

b) Thời gian để báo cheetah chạy hết 100 m:

$$t = \frac{s}{v} = \frac{100}{31,1} \approx 3,2 \text{ s} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

$$\text{Thời gian để ngựa chạy hết 100 m: } t = \frac{s}{v} = \frac{100}{19,7} \approx 5,1 \text{ s} \quad (0,5 \text{ điểm})$$